

KHẢ NĂNG & TRIỂN VỌNG

xây dựng tập đoàn tài chính ngân hàng của Việt Nam

TRƯỜNG THỊ THANH DUNG

Những năm gần đây, thế giới chứng kiến sự phát triển đầy ấn tượng của thị trường dịch vụ tài chính toàn cầu với sự mở rộng quy mô của các tập đoàn tài chính sang các nước ở tất cả các châu lục. Sự tăng trưởng vượt bậc ấy không chỉ xuất phát từ động lực mạnh mẽ của sự bùng nổ công nghệ thông tin hiện đại mà còn là kết quả của sự nới lỏng quy định của Chính phủ các nước về việc mở rộng phạm vi kinh doanh của ngân hàng ra các lĩnh vực tài chính khác (bảo hiểm, chứng khoán). Làn sóng tập đoàn hóa các tổ chức tài chính không chỉ dừng lại ở những nước phát triển và những nước công nghiệp mới mà còn ở những nước có nền kinh tế chuyển đổi, trở thành một phần không thể thiếu trong quá trình cải cách và cấu trúc lại hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng (TCTD) khác trong nền kinh tế.

Việt Nam là một nước có nền kinh tế chuyển đổi và là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới, ngành Ngân hàng Việt Nam thời gian qua đang dần được củng cố về mọi mặt theo thông lệ quốc tế. Sự kiện Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của WTO từ ngày 11/1/2007 mở ra cho nước ta nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những thách thức, trong đó có việc bắt đầu thực hiện cam kết với WTO về mở cửa ngành ngân hàng vào ngày 1/4 vừa qua, theo đó những ngân hàng và tập đoàn tài chính lớn trên thế giới được phép mở ngân hàng con 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam. Khi đó, hệ thống ngân hàng nước ta phải đối diện với một cuộc cạnh tranh quyết liệt trước các tập đoàn tài chính

nước ngoài, được ví như những “chú tí hon” đứng trước những “gã khổng lồ” hơn hẳn về nhiều mặt. Trước tình hình đó, nhu cầu xây dựng và phát triển các ngân hàng thương mại nước ta thành các tập đoàn tài chính – ngân hàng đầu tiên trở nên bức thiết hơn bao giờ hết.

Do vậy, vấn đề xây dựng tập đoàn tài chính ngân hàng ở Việt Nam là tất yếu và không thể tránh khỏi trong bối cảnh hội nhập tài chính quốc tế nói riêng và hội nhập nền kinh tế - xã hội nói chung. Tuy nhiên, để xây dựng thành công mô hình tập đoàn tài chính ngân hàng ở nước ta cần phải dựa trên những điều kiện nền tảng và khả năng đáp ứng của hệ thống ngân hàng đến mức nào để có những định hướng rõ ràng và phù hợp nhất. Sau đây, tác giả sẽ cố gắng đưa ra những nhận định và đánh giá tổng thể nhất về khả năng xây dựng loại hình kinh doanh mới này ở Việt Nam dựa trên những tư liệu và ý kiến thu thập được.

1. VỀ ĐIỀU KIỆN VĨ MÔ

a. Về môi trường pháp lý:

Cũng như tất cả những tổ chức tín dụng hay định chế tài chính khác, tập đoàn tài chính – ngân hàng muốn được ra đời, tồn tại và phát triển theo những định hướng đúng đắn và phù hợp với thực trạng nền kinh tế thì nhất thiết phải có một hệ thống luật điều chỉnh tổng thể và chi phối các tập đoàn tài chính ấy.

Ở Việt Nam, môi trường pháp lý cho hoạt động ngân hàng nhất là về vấn đề cung cấp các dịch vụ ngân hàng đã được hình thành và đang ngày càng hoàn thiện là một trong những thuận lợi tạo định hướng cho việc xây dựng tập

đoàn tài chính trong tương lai. Sở dĩ như vậy là vì, với những quy định trong Luật Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và Luật các TCTD được bổ sung và sửa đổi có hiệu lực từ 1/8/2003 và 1/10/2004, các TCTD Việt Nam trong đó có ngân hàng được phép thực hiện kinh doanh đa năng các dịch vụ, bao gồm: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và quản lý, khai thác, bán tài sản thông qua việc thành lập các công ty trực thuộc. Các công ty trực thuộc ngân hàng có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập và được thành lập bằng vốn tự có của ngân hàng để hoạt động chuyên biệt trên từng lĩnh vực có liên quan tới lĩnh vực ngân hàng và chịu sự quản lý của NHNN và Bộ Tài chính.

Bên cạnh đó, một loạt các hệ thống văn bản dưới Luật đối với từng lĩnh vực được ban hành như Nghị định số 64/2001/CP về quy chế thanh toán của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; QĐ số 1627/2001/NHNN về quy chế cho vay của TCTD... Chiến lược phát triển dịch vụ ngân hàng giai đoạn 2006-2010 đã được Thống đốc NHNN phê duyệt ngày 19/8/2005 đã góp phần hoàn thiện khuôn khổ thể chế về dịch vụ ngân hàng, nhằm định hướng phát triển dịch vụ ngân hàng và góp phần điều chỉnh phù hợp hành vi của các chủ thể tham gia trên thị trường Việt Nam.

Tuy nhiên, đó cũng chỉ là những văn bản quy định hoạt động của từng TCTD riêng rẽ trong khi tập đoàn tài chính lại là một chỉnh thể thống nhất bao gồm trong nó nhiều tổ chức độc lập. Điều này đòi hỏi phải có luật quy định cụ thể việc thống nhất các TCTD riêng biệt có

nguyện vọng tập hợp lại thành một thể thống nhất dưới sự chỉ đạo của tập đoàn. Hiện tại, trong hệ thống văn bản pháp lý của Việt Nam chưa có một văn bản nào quy định hoàn chỉnh về sự kết hợp này, nói cách khác đó là những quy định pháp lý về vấn đề sáp nhập, hợp nhất hay mua lại các TCTD mà những nước có thị trường tài chính ngân hàng phát triển đều đã có từ lâu. Trong khi đó khung pháp lý về mua bán và sáp nhập là nền tảng quan trọng nhằm thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung vốn công khai minh bạch tại các TCTD.

Văn bản pháp lý khác không kém phần quan trọng và có tác động trực tiếp tới việc hình thành và phát triển tập đoàn tài chính là luật điều chỉnh chính mô hình kinh doanh mới này về các vấn đề nền tảng như: định nghĩa tập đoàn tài chính, những tiêu chí và điều kiện để thành lập một tập đoàn tài chính, những quy định về cấu trúc tổ chức quản lý tập đoàn... đặc biệt là cơ chế quản lý tài chính và chuẩn mực kế toán. Nhưng trong Luật Doanh nghiệp của Việt Nam năm 2005, tại điều 149 mới chỉ đưa ra định nghĩa hết sức khái quát: “Tập đoàn kinh tế là nhóm công ty có quy mô lớn. Chính phủ quy định hướng dẫn tiêu chí, tổ chức quản lý và hoạt động của tập đoàn kinh tế.” Và cho đến giờ vẫn chưa có một văn bản hướng dẫn nào của Chính phủ về vấn đề này. Mặt khác, Nghị định về việc chuyển đổi Tổng công ty sang mô hình công ty mẹ - công ty con quá khái quát và hầu như chỉ dừng lại ở việc chuyển đổi chứ chưa có những quy định cụ thể mang tính đặc thù của mô hình mới này.

Nói chung, hệ thống Luật hướng dẫn hoạt động của các Tổng công ty và nhất là các ngân hàng thương mại (NHTMNN) Việt Nam đa phần đều được xây dựng trên quan điểm xem doanh nghiệp Nhà nước là một đơn vị trực thuộc mà chưa đứng trên quan điểm Nhà nước chỉ đóng vai trò hỗ trợ để các tập đoàn được thiết lập trên nguyên tắc tự nguyện giữa các TCTD tham gia; và vẫn còn thiếu những văn bản

hướng dẫn cụ thể về vấn đề sáp nhập và mua lại công ty, cũng như các chuẩn mực kế toán còn chưa hướng theo thông lệ quốc tế... là những nền tảng pháp lý có ý nghĩa quan trọng để các tập đoàn tài chính ngân hàng được thành lập và phát triển.

b. Về chính sách và cơ chế phát triển tập đoàn tài chính ngân hàng:

Mặc dù tập đoàn tài chính ngân hàng được thiết lập trên cơ sở tự nguyện và không theo mệnh lệnh hành chính, song Chính phủ có một vai trò rất quan trọng trong việc hoạch định và thực thi chính sách hình thành và phát triển tập đoàn tài chính trên cơ sở các NHTM lớn, nhất là các NHTMNN. Theo Đề án Phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 đã được Thủ tướng phê duyệt theo Quyết định số 112/2006/QĐ-TTg, việc cải cách các NHTMNN được thực hiện theo hướng “từng bước cổ phần hóa các NHTMNN theo nguyên tắc thận trọng, bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội và an toàn hệ thống ngân hàng” và “phấn đấu hình thành được ít nhất một tập đoàn tài chính hoạt động đa năng trên thị trường tài chính trong và ngoài nước” nhằm nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam nhưng cơ chế, chính sách cụ thể để thực hiện và thúc đẩy việc chuyển đổi các NHTMNN còn thiếu.

c. Sự phát triển của thị trường dịch vụ tài chính:

Sự phát triển của thị trường tài chính là môi trường thuận lợi cho NHTM mở rộng lĩnh vực kinh doanh, tạo tiền đề mở rộng quy mô hoạt động, hình thành các công ty con kinh doanh đa lĩnh vực. Nhìn chung trong thời gian qua, thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam tăng trưởng khá cao ở cả 3 lĩnh vực: ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm với các sản phẩm dịch vụ ngày càng đa dạng từng bước hội nhập với khu vực và thế giới.

Về thị trường tài chính, theo nhận định của giới chuyên môn,

thị trường tài chính Việt Nam đang là một trong những thị trường phát triển nhanh nhất thế giới trong những năm gần đây. Đặc biệt trong năm 2006, thị trường vốn và thị trường tài chính Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng cao vượt bậc và nhanh chóng trở thành “địa điểm” đầu tư hấp dẫn trong mắt của các tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài. Thị trường tài chính sôi động, tăng trưởng nhanh chóng đã hấp dẫn các ngân hàng mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang ngành này và kết quả là các ngân hàng lớn lần lượt thiết lập các công ty chứng khoán trực thuộc ngân hàng, bên cạnh các công ty trực thuộc khác hoạt động về bảo hiểm và quản lý tài sản, kiều hối...

Tuy nhiên, so với thị trường dịch vụ tài chính ở các nước trong khu vực, thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam còn nhiều hạn chế như: sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tài chính còn nghèo nàn và đơn điệu về số lượng lẫn chất lượng, khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính mới còn hạn chế do chất lượng nguồn lực, khả năng cạnh tranh và thích ứng với hội nhập quốc tế còn yếu, mức độ ứng dụng công nghệ và trình độ quản lý còn thấp... Vì những lí do đó, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các tập đoàn tài chính ngân hàng, đòi hỏi một sự phát triển mạnh mẽ và đồng bộ của thị trường dịch vụ tài chính.

2. ĐIỀU KIỆN NỘI TẠI CỦA CÁC NHTM VIỆT NAM

Thứ nhất, cấu trúc tổ chức và năng lực quản trị điều hành ở các NHTMNN vẫn còn nhiều bất cập như: chưa có sự tách bạch về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị với Ban giám đốc điều hành, cơ chế xin – cho mà chưa tính đến lợi ích kinh tế thật sự của ngân hàng, chủ yếu hoạt động dưới sự chỉ đạo và chi phối nhiều của Nhà nước cũng như trình độ quản trị, điều hành của các cán bộ cấp cao trong ngân hàng còn ở mức thấp... Nói chung, tính hiệu quả và chuyên nghiệp của cơ cấu tổ chức và quản trị

trong các NHTMNN Việt Nam vẫn còn một khoảng cách rất xa so với chuẩn mực quốc tế.

Vấn đề quản trị và điều hành trong một tập đoàn tài chính ngân hàng nói riêng và tập đoàn kinh tế nói chung có vai trò quan trọng bậc nhất, quyết định sự sống còn của cả tập đoàn. Bởi lẽ, nếu quản trị, điều hành trên phạm vi toàn tập đoàn không tốt, rủi ro cao sẽ tạo nên một hiểm họa khôn lường vì tập đoàn có quy mô hoạt động rộng lớn không chỉ trong một nước mà còn ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế thế giới. Nếu quản trị và điều hành tốt sẽ cho phép các tập đoàn tài chính dù có phức tạp và quy mô lớn đến đâu cũng có thể hoạt động ổn định và giảm thiểu các rủi ro, chúng ta có thể kiểm chứng điều này qua các tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới như: Citigroup, HSBC, UOB, Duetsche Bank... Nhưng đây lại là khâu đặc biệt yếu trong các NHTM Việt Nam, đặc biệt ở các NHTMNN.

Tuy nhiên, như chúng ta đã thấy, thời gian qua các ngân hàng và tập đoàn tài chính nước ngoài rất quan tâm đến thị trường tài chính ngân hàng nước ta, biểu hiện qua việc đầu tư góp vốn cổ phần vào các NHTMCP Việt Nam trở thành đối tác chiến lược và các chương trình hợp tác giữa ngân hàng nước ngoài với các NHTMNN trong nước. Sự hợp tác này đem lại cơ hội cho các nhà lãnh đạo ngân hàng Việt Nam được học hỏi kinh nghiệm quản trị, điều hành tiên tiến theo thông lệ quốc tế của những nhà lãnh đạo hàng đầu thế giới; đồng thời tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ và nghiệp vụ cũng như thái độ và cung cách phục vụ chuyên nghiệp cho đội ngũ nhân viên ngân hàng. Vừa qua Chính phủ đã có những động thái khuyến khích sự phát triển quan hệ hợp tác lẫn nhau này trong lộ trình thực hiện các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam trong ngành ngân hàng: ban hành Nghị định 69/2007/NĐ-CP về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam

ngày 20/4/2007.

Trên một phương diện khác, tập đoàn tài chính – ngân hàng là một tập hợp đa sở hữu, nghĩa là công ty mẹ (ngân hàng mẹ) phải là một công ty cổ phần. Hiện tại, các NHTMNN Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu này, nhưng vừa qua đã có những nỗ lực rất lớn cả về phía Chính phủ và các NHTMNN về thực hiện CPH NHTMNN, phấn đấu đạt mục tiêu hoàn thành quá trình CPH vào năm 2008. Tuy nhiên thực tiễn quá trình chuẩn bị cho CPH hai NHTMNN đầu tiên là Vietcombank và MHB gặp rất nhiều khó khăn và vướng mắc cả về mặt pháp lý và kinh nghiệm thực tiễn. Trong khi đó, đáp ứng về mô hình hoạt động thông qua thực hiện cổ phần hóa có thể coi là vấn đề quyết định và nan giải nhất đối với các NHTMNN trong việc chuyển đổi sang mô hình tập đoàn.

Thứ hai, năng lực tài chính của các NHTM Việt Nam nhìn chung vẫn còn yếu kém, với chất lượng tài sản có thấp, vốn tự có thấp hơn nhiều so với quy mô tài sản, chưa đáp ứng được các chỉ số an toàn về tài chính theo thông lệ quốc tế... Tuy nhiên, tình hình tài chính các ngân hàng Việt Nam có rất nhiều dấu hiệu cho sự tăng trưởng mạnh và khá bền vững trong tương lai như việc: Chính phủ đã ra Nghị định quy định đến năm 2008, mức vốn pháp định tối thiểu đối với các NHTM CP là 1.000 tỷ đồng và đến năm 2010 sẽ là 3.000 tỷ đồng; cuộc chạy đua tăng vốn điều lệ trong 2 năm gần đây, có ngân hàng tăng nhảy vọt từ hơn 160 tỷ đồng lên hơn 1.000 tỷ đồng (Ngân hàng An Bình) chỉ trong vòng một năm, nhờ đó các yêu cầu về an toàn và lành mạnh vốn được cải thiện rõ rệt; và sự quan tâm đầu tư của các tổ chức tài chính ngân hàng lớn của nước ngoài trong việc góp vốn cổ phần vào các NHTM CP Việt Nam... Trong năm 2005, các NHTMNN đã được Nhà nước bổ sung thêm 12.500 tỷ đồng tăng vốn điều lệ, đến năm 2006 Vietcombank và MHB trở thành hai NHTMNN đầu tiên có hệ số an toàn vốn đạt

trên chuẩn 8% theo thông lệ quốc tế lần lượt là 8.5 % và 9.02%.

Thứ ba, về quy mô hoạt động, để chuyển đổi sang mô hình tập đoàn tài chính ngân hàng thì các NHTM Việt Nam phải hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con. Về điểm này, các NHTM trong nước đã có nhiều nỗ lực trong việc thành lập mới các công ty con hoạt động trong các lĩnh vực tài chính phi ngân hàng và đều có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập với ngân hàng mẹ. Tuy nhiên với tiềm lực tài chính còn hạn chế, số lượng công ty con được thành lập còn ít và phần lớn hoạt động theo mô hình công ty TNHH 100% vốn của ngân hàng mẹ. Các công ty con do ngân hàng mẹ nắm giữ 100% vốn rất khó mở rộng quy mô do phụ thuộc hoàn toàn về vốn của ngân hàng mẹ. Nhận thức được hạn chế này, trong kế hoạch CPH của mình, các NHTMNN đã quyết định sẽ CPH tất cả công ty con của ngân hàng sau khi quá trình CPH ngân hàng mẹ hoàn thành.

Như vậy, trong một thị trường tài chính ngày càng phát triển hơn, môi trường pháp lý ngày càng hoàn thiện và định hướng chính sách phát triển toàn ngành ngân hàng trong bối cảnh phát triển chung của toàn nền kinh tế, cùng với những nỗ lực không ngừng của hệ thống NHTM Việt Nam nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế thì chúng ta có thể khẳng định rằng: các NHTM Việt Nam hoàn toàn có thể vươn xa hơn nữa để trở thành những tập đoàn tài chính hùng mạnh trong 5, 10 năm tới. Tuy nhiên, để mục tiêu ấy trở thành hiện thực trong tương lai gần thì ngành ngân hàng nước ta còn rất nhiều việc phải làm mà trước hết là không ngừng nâng cao nội lực của từng ngân hàng dần phù hợp với thông lệ quốc tế, xây dựng môi trường pháp lý và cơ chế chính sách theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho tập đoàn tài chính ngân hàng hình thành và phát triển một cách hiệu quả ■